

Số: **236**/QĐ - UBND

Sảng Mộc, ngày 07 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai ngân sách xã Sảng Mộc quý III năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SẢNG MỘC

Căn cứ Luật chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND - UBND xã Sảng Mộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai ngân sách quý III năm 2021 xã Sảng Mộc.

(Theo chi tiết các biểu kèm theo)

Điều 2. Giao cho Văn phòng HĐND-UBND và Bộ phận tài chính xã thực hiện công khai ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà) Văn phòng HĐND-UBND, kế toán ngân sách, trưởng các ban ngành đoàn thể và các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h);
- Đảng ủy - HĐND xã ;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH



Triệu Trung Tiên



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.728.000.000	1.798.289.508	38,03
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	20.000.000	7.745.000	38,73
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	5.000.000	334.717.508	6.694,35
3	Thu bổ sung	4.703.000.000	1.455.827.000	30,96
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.005.000.000	1.002.000.000	25,02
	- Bổ sung có mục tiêu	698.000.000	453.827.000	65,02
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	7.997.850.273	1.560.992.852	19,52
1	Chi đầu tư phát triển	2.317.797.500	1.632.768	0,07
2	Chi thường xuyên	5.587.052.773	1.559.360.084	27,91
3	Dự phòng	93.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2		
A	Tổng số thu	4.791.000.000	4.744.000.000	1.803.452.894	1.798.289.508	37,64	37,91		
I	Các khoản thu 100%	20.000.000	20.000.000	7.745.000	7.745.000	38,73	38,73		
1	Phí, lệ phí	14.000.000	14.000.000	3.430.000	3.430.000	24,50	24,50		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác								
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	6.000.000	6.000.000	1.500.000	1.500.000	25,00	25,00		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác			2.815.000	2.815.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	68.000.000	21.000.000	7.744.121	2.580.735	11,39	12,29		
1	Các khoản thu phân chia	10.000.000	7.000.000						
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp								
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.000.000	5.000.000						
1.4	Lệ phí trước bạ	5.000.000							
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	58.000.000	14.000.000	7.744.121	2.580.735	13,35	18,43		
2.1	Thu tiền sử dụng đất								
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên								
2.4	Thuế giá trị gia tăng, nộp chậm thuế GTGT	28.000.000	14.000.000	5.162.749	2.580.735	18,44	18,43		
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
2.6	Thuế thu nhập cá nhân và nộp chậm thuế TNCN	30.000.000		2.581.372		8,60			
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn								
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			332.136.773	332.136.773				

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.703.000.000	4.703.000.000	1.455.827.000	1.455.827.000	30,96	30,96
1	Thu bổ sung cân đối	4.005.000.000	4.005.000.000	1.002.000.000	1.002.000.000	25,02	25,02
2	Thu bổ sung có mục tiêu	698.000.000	698.000.000	453.827.000	453.827.000	65,02	65,02

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ 1	XDCB 2	TX 3	TỔNG SỐ 4	XDCB 5	TX 6	TỔNG SỐ 7 = 4/1	XDCB 8 = 5/2	TX 9 = 6/3
A	B									
	TỔNG CHI	7.997.850.273	2.317.797.500	5.680.052.773	1.560.992.852	1.632.768	1.559.360.084	19,52	0,07	27,45
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	643.450.400		643.450.400	212.717.450		212.717.450	33,06		33,06
	Chi dân quân tự vệ	402.610.400		402.610.400	159.772.950		159.772.950	39,68		39,68
	Chi trật tự an toàn xã hội	240.840.000		240.840.000	52.944.500		52.944.500	21,98		21,98
1	Chi giao dục									
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
	Chi y tế khác									
	Chi y tế Dự phòng									
4	Chi văn hóa, thông tin	20.000.000		20.000.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	49.000.000		49.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.352.797.500	2.317.797.500	35.000.000	1.632.768	1.632.768		0,07	0,07	
	Giao thông	2.036.242.500	2.036.242.500		1.632.768	1.632.768		0,08	0,08	
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	12.000.000		12.000.000						
	Thị chính, cấp thoát nước	281.555.000	281.555.000							
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác	23.000.000		23.000.000						
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.810.582.373		4.810.582.373	1.338.178.634	1.338.178.634		27,82		27,82
	Trong đó: Quỹ lương				783.986.850	783.986.850				
	Quản lý Nhà nước	3.296.321.000		3.296.321.000	970.491.334	970.491.334		29,44		29,44
	Ủy ban nhân dân xã	2.753.186.000		2.753.186.000	840.559.834	840.559.834		30,53		30,53
	Hội Đồng Nhân dân xã	543.135.000		543.135.000	129.931.500	129.931.500		23,92		23,92
	Đảng Cộng sản Việt Nam	631.852.373		631.852.373	140.484.000	140.484.000		22,23		22,23

**BÁO CÁO
CÔNG KHAI SỐ LIỆU VÀ THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 3 NĂM 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội và kết quả thu chi ngân sách quý 3 Ủy ban nhân dân xã Sảng Mộc báo cáo thuyết minh ngân sách cụ thể như sau:

I- Một số đặc điểm:

- Diện tích: 9.650,74 ha

- Ngành nghề: làm nông, lâm nghiệp là chủ yếu

- Mục tiêu và nhiệm vụ kinh tế, tài chính trong năm ngân sách của xã:

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy - HĐND - UBND xã và sự quan tâm chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên, năm 2021 là năm tiếp tục của thời kỳ ổn định ngân sách thực hiện chủ trương đổi mới phát triển Kinh tế - Xã hội. Chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc đã phấn đấu đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, từng bước xoá đói giảm nghèo, giáo dục, y tế được đầu tư phát triển, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững, phấn đấu thu các chỉ tiêu thu cân đối, thực hiện chi ngân sách theo đúng luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện đáp ứng cơ bản nhu cầu chi cần thiết để đảm bảo cho mọi hoạt động thường xuyên của xã cũng như các nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm.

II. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước hết quý 3 năm 2021

1. Nội dung công khai

Công khai thực hiện dự toán Thu – chi ngân sách hết quý 3 năm 2021 theo biểu 113/CKTC-NSNN; 114/CKTC-NSNN; 115/CKTC-NSNN theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Hình thức công khai

Niêm yết tại trụ sở làm việc UBND xã Sảng Mộc và công khai trên hệ thống quản lý văn bản của UBND xã Sảng Mộc

3. Thời điểm công khai: Ngày 07/10/2021 đến hết ngày 05/11/2021

III. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước đến hết Quý 3 năm 2021:

1. Phần thu

- Tổng thu ngân sách nhà nước: 1.803.452.894 đ.

- Tổng thu ngân sách xã: 1.798.289.508đ.

Trong đó:

***Thu ngân sách xã hưởng đạt: 10.325.735.000đ.**

+ Thu phí, lệ phí: 3.430.000đ/14.000.000đ Đạt 24,50% so với KH giao.

+ Thu khác: 1.500.000đ/6.000.000đ đạt 25% kế hoạch giao.

+ Thuế GTGT: 2.580.735đ/14.000.000đ đạt 18,44% KH giao

+ Thu hồi các khoản chi năm trước: 2.815.000đ

+ Thu kết dư: 332.136.773đ

***Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 2.736.880.000đồng.**

Nội dung	Giao đầu năm	Bổ sung quý 3
Thu bổ sung cân đối	3.095.000.000	1.002.000.000
Thu bổ sung có mục tiêu	473.000.000	453.827.000
Tổng cộng	3.568.000.000	1.455.827.000

2. Phần chi:

+ Tổng chi ngân sách quý III năm 2021: 1.876.468.641đ

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.560.992.852đ, trong đó:

+ Chi thường xuyên: 1.559.360.084đ

+ Chi XD CB: 1.632.768đ

3. Nguyên nhân tăng giảm thu, chi ngân sách xã:

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã Sảng Mộc, thường trực Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc quản lý điều hành thu chi ngân sách:

Trong quý 3 năm 2021 mọi khoản thu đã được phản ánh kịp thời vào ngân sách nhà nước. Các khoản thu cân đối ngân sách xã không đạt chỉ tiêu như thuế GTGT do tình hình dịch covid diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến các hộ kinh doanh trên địa bàn, có một số hộ phải tạm dừng kinh doanh. Thu khác không có nguồn thu, trên địa bàn xã không xảy ra vi phạm ANTT...

Chi ngân sách đúng luật ngân sách nhà nước, công tác chi thường xuyên trong cân đối đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết yếu cho mọi hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương giải quyết kịp thời, đầy đủ về chế độ chính sách cho cán bộ xã theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách đến hết quý III năm 2021 của UBND xã Sảng Mộc ./.

Nơi nhận :

- Phòng TC - KH;
- Đảng Ủy-HĐND xã ;
- Chủ tịch, PCT UBND xã
- Lưu, VP, KT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông Mộc, ngày 7 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã
Quý III năm 2021**

Hôm nay, vào hồi 7 giờ 30 ngày 07/10/2021 tại Trụ sở UBND xã Sông Mộc, chúng tôi gồm:

- 1- Ông: Nông Quý Dương – Bí thư Đảng ủy - CT HĐND xã
- 2- Ông: Triệu Trung Tiên - Chủ tịch UBND xã
- 3- Ông: Nguyễn Văn Nam - Cán bộ văn phòng UBND xã
- 4- Bà: Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kế toán ngân sách xã

Tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NS xã quý III năm 2021.

Thời gian niêm yết 30 ngày từ ngày 07/10/2021 đến hết ngày 05/11/2021.

Biên bản được lập thành 02 bản 01 bản lưu tại văn phòng HĐND-UBND, 01 bản lưu tại Bộ phận kế toán xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Triệu Trung Tiên

NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM
NIÊM YẾT

Nguyễn Văn Nam

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

